

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA

Số: 38 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Hóa, ngày 18 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện tại Tờ trình số 1740/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thông qua Nghị quyết phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, cụ thể như sau:

Tổng số chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 -2025: 52 danh mục; tổng số tiền: 76.203 triệu đồng (Bảy mươi sáu tỷ hai trăm linh ba triệu đồng chẵn), cụ thể:

1. Danh mục thuộc Dự án 1 “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt”: 02 danh mục, với tổng số tiền: 5.726 triệu đồng.

2. Danh mục thuộc Dự án 2 “Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết”: 06 danh mục, với tổng số tiền: 18.850 triệu đồng.

3. Danh mục thuộc Dự án 4 “Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị

sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc”: 15 danh mục, với tổng số tiền: 11.339 triệu đồng.

4. Danh mục thuộc Dự án 9 “Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn”: 27 danh mục, với tổng số tiền: 39.670 triệu đồng.

5. Danh mục thuộc Dự án 10 “: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”: 02 danh mục, với tổng số tiền: 618 triệu đồng.

6. Tổng số danh mục công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù 06 công trình.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuyên Hoá khoá XX, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 15/12/2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện uỷ;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổ ĐBHNND tỉnh ứng cử tại huyện;
- TT HĐND, UBND, UBMT huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

(Báo cáo)

CHỦ TỊCH

Bùi Thanh Chuyên

Phụ lục: Phân bổ chi tiết danh mục vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Tuyên Hóa (Kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Tuyên Hóa)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025				Chú đầu tư	Ghi chú
			Tổng cộng	Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh		
				Tổng	2022 - 2023			
	Tổng số		76,203	74,733	22,179	52,554	1,470	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		5,726	4,512	1,992	2,520	1,214	
a	Hỗ trợ nhà ở đất ở, đất sản xuất	xã Lâm Hóa và bán Cả Xen xã Thanh Hóa	4,526	3,652	1,132	2,520	874	Ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và hỗ trợ 63 hộ xây dựng nhà ở mới (12 triệu đồng/hộ)
b	Công trình nước sinh hoạt tập trung	Bán Cả Xen, xã Thanh Hóa	1,200	860	860	0	340	UBND xã Thanh Hóa
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		18,850	18,594	3,250	15,344	256	Ngân sách tỉnh đối ứng hỗ trợ nhà ở cho 22 hộ di dời phải làm nhà ở mới (12 triệu đồng/hộ)
1	Hỗ trợ nhà ở, đất ở cho các hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng	xã Lâm Hóa	2,256	2,000		2,000	256	UBND xã Lâm Hóa
2	Xây dựng khu nội trú Trường PTDT bán trú TH&THCS và Trường Mầm non Lâm Hóa	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	6,171	6,171	3,250	2,921		UBND xã Lâm Hóa
3	Nước sinh hoạt tập trung bán Cáo	bán Cáo, xã Lâm Hóa	3,423	3,423		3,423		UBND xã Lâm Hóa
4	Sửa chữa trường PTDTBT TH&THCS (điểm lẻ bán Cáo)	bán Cáo, xã Lâm Hóa	1,000	1,000		1,000		UBND xã Lâm Hóa
5	Cầu vượt lữ đường khe cây Vạ thôn Tiên Phong đi bán Kè	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	3,000	3,000		3,000		UBND xã Lâm Hóa
6	Trường mầm non Lâm Hóa (Điểm lẻ bán Cáo)	bán Cáo, xã Lâm Hóa	3,000	3,000		3,000		UBND xã Lâm Hóa
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân		11,339	11,339	4,204	7,135	0	
	Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		11,339	11,339	4,204	7,135	0	

(Handwritten signature)

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Tổng cộng	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025				Ngân sách tỉnh	Chức đầu tư	Ghi chú
				Ngân sách trung ương			tỉnh			
				Tổng	2022-2023	2024-2025				
1	Xây dựng mới đường nội bản Chuối (đoạn từ bà nghĩa đến ông Hành)	bản Chuối, xã Lâm Hóa	1,200	1,200	1,200			UBND xã Lâm Hóa		
2	Xây dựng mới đường nội bản Kè, xã Lâm Hóa	bản Kè, xã Lâm Hóa	480	480	480			UBND xã Lâm Hóa	Dự án DTXD theo cơ chế đặc thù	
3	Xây dựng rãnh thoát nước đường vào xã (giai đoạn 1)	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,024	1,024	1,024			UBND xã Lâm Hóa		
4	Đường nối thôn Tiên Phong đến vùng quy hoạch khu dân cư	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,000	1,000	1,000			UBND xã Lâm Hóa	Dự án DTXD theo cơ chế đặc thù	
5	Xây dựng đường vào khu chăn nuôi tập trung xã Lâm Hóa (GD1)	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	500	500	500			UBND xã Lâm Hóa		
6	Nhà SHCD thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,199	1,199	1,199			UBND xã Lâm Hóa		
7	Xây dựng rãnh thoát nước đường giao thông thôn Tiên Phong từ nhà ông Lại đến nhà ông Hùng	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,200	1,200	1,200			UBND xã Lâm Hóa		
8	Xây dựng mới, sửa chữa kênh mương tưới tiêu thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	600	600	600			UBND xã Lâm Hóa	Dự án DTXD theo cơ chế đặc thù	
9	Xây dựng đường vào khu chăn nuôi tập trung xã Lâm Hóa (GD2)	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	586	586	586			UBND xã Lâm Hóa		
10	Xây dựng rãnh thoát nước đường giao thông thôn Tiên Phong từ nhà ông Hùng đến nhà anh Tấn	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,200	1,200	1,200			UBND xã Lâm Hóa		
11	Đường từ Trùng tu đi thao trường bản	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	250	250	250			UBND xã Lâm Hóa		
12	Cứng hóa đường nội đồng từ sân bóng xã đến giáp đường vào Trùng Tu	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	1,200	1,200	1,200			UBND xã Lâm Hóa		
13	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà anh Nhi đi nhà anh Cúc thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	300	300	300			UBND xã Lâm Hóa		
14	Sửa chữa, nâng cấp đường từ nhà anh Phương đi nhà anh Trường thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	300	300	300			UBND xã Lâm Hóa		
15	Nâng cấp, mở rộng đường từ nhà anh Thủy đến nghĩa địa thôn Tiên Phong	thôn Tiên Phong, xã Lâm Hóa	300	300	300			UBND xã Lâm Hóa		
III	Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn		<u>39,670</u>	<u>39,670</u>	<u>12,499</u>	<u>27,171</u>	<u>0</u>			
1	Tiểu dự án 1. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		39,670	39,670	12,499	27,171	0			
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Cáo, xã Lâm Hóa	bản Cáo, xã Lâm Hóa	1,656	1,656	1,656			UBND xã Lâm Hóa		
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng bản Chuối, xã Lâm Hóa	bản Chuối, xã Lâm Hóa	1,690	1,690	1,690			UBND xã Lâm Hóa		

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025				Chủ đầu tư	Ghi chú	
			Tổng cộng	Ngân sách trung ương					Ngân sách tỉnh
				Tổng	2022-2023	2024-2025			
3	Trường mầm non Lâm Hóa (điểm lẻ bán Chuối)	bán Chuối, xã Lâm Hóa	3,500	3,500	837	2,663	UBND xã Lâm Hóa		
4	Khuôn viên trường phổ thông dân tộc bán trú Lâm Hóa điểm trường bán Chuối	bán Chuối, xã Lâm Hóa	700	700	700		UBND xã Lâm Hóa		
5	Công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng bán Kè, hạng mục: công và hàng rào	bán Kè, xã Lâm Hóa	500	500	500		UBND xã Lâm Hóa		
6	Cầu trần khe Nùng, xã Lâm Hóa	bán Cáo, xã Lâm Hóa	4,700	4,700	3,700	1,000	UBND xã Lâm Hóa		
7	Đường nội bán Kè từ nhà anh Nguyễn đến nhà anh Bun	bán Kè, xã Lâm Hóa	1,200	1,200		1,200	UBND xã Lâm Hóa		
8	Đường nội bán Cáo từ nhà chị Gái đến nhà bà Lý	bán Cáo, xã Lâm Hóa	1,200	1,200		1,200	UBND xã Lâm Hóa		
9	Hàng rào khuôn viên nhà máy sấy măng bán Kè	bán Kè, xã Lâm Hóa	374	374		374	UBND xã Lâm Hóa		
10	Công trình nước tưới tiêu vùng lúa nước bán Cáo cũ	bán Cáo, xã Lâm Hóa	2,426	2,426		2,426	UBND xã Lâm Hóa		
11	Trường PTDT bán trú TH&THCS Lâm Hóa (Điểm lẻ Bán Kè)	bán Kè, xã Lâm Hóa	2,000	2,000		2,000	UBND xã Lâm Hóa		
12	Bãi đỗ xe cầu bán Kè	bán Kè, xã Lâm Hóa	400	400		400	UBND xã Lâm Hóa	Dự án ĐTXD theo cơ chế đặc thù	
13	Nhà vệ sinh và nhà kho chứa hàng hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng bán Kè	bán Kè, xã Lâm Hóa	600	600		600	UBND xã Lâm Hóa		
14	Đường vào khu sản xuất Cáo cũ	bán Cáo, xã Lâm Hóa	2,500	2,500		2,500	UBND xã Lâm Hóa		
15	Trường Mầm non Lâm Hóa (điểm lẻ bán Kè)	bán Kè, xã Lâm Hóa	4,500	4,500		4,500	UBND xã Lâm Hóa		
16	Kè chống xói lở khe nùng bán Cáo	bán Cáo, xã Lâm Hóa	1,206	1,206		1,206	UBND xã Lâm Hóa		
17	Đường xuống bến đò bán Cáo	bán Cáo, xã Lâm Hóa	300	300		300	UBND xã Lâm Hóa	Dự án ĐTXD theo cơ chế đặc thù	
18	Đường đi khu vực sản xuất khe Treng bán Chuối	bán Chuối, xã Lâm Hóa	300	300		300	UBND xã Lâm Hóa		
19	Nhà sinh hoạt cộng đồng bán Cà Xen, xã Thanh Hóa	Bán Cà Xen, xã Thanh Hóa	1,650	1,650	1,650		UBND xã Thanh Hóa		
20	Đường vào nhà sinh hoạt cộng đồng bán Cà Xen	Bán Cà Xen, xã Thanh Hóa	550	550	550		UBND xã Thanh Hóa		
21	Nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Hồ Bọt đến nhà ông Hồ Thanh, xã Thanh Hóa	Bán Cà Xen, xã Thanh Hóa	750	750	466	284	UBND xã Thanh Hóa		
22	Nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Hồ Thiệp đến nhà Hồ Mỹ, xã Thanh Hóa	Bán Cà Xen, xã Thanh Hóa	500	500	500		UBND xã Thanh Hóa	Dự án ĐTXD theo cơ chế đặc thù	

Nhà CA

TT	Nội dung/danh mục	Địa điểm đầu tư	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 - 2025				Ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng cộng	Ngân sách trung ương		0			
				Tổng	2022-2023				
23	Sửa chữa và nâng cấp đập và mương thủy lợi bản Cà Xen	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	250	250	250		UBND xã Thanh Hóa		
24	Trường Mầm non Thanh Lạng (Điểm trường bản Cà Xen)	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	3,148	3,148	3,148		UBND xã Thanh Hóa		
25	Sửa chữa, nâng cấp đường từ đường mòn Hồ Chí Minh vào trung tâm bản Cà Xen	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	1,950	1,950	1,950		UBND xã Thanh Hóa		
26	Đường nội bản Cà Xen (Xóm Bạch Tái)	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	520	520	520		UBND xã Thanh Hóa		
27	Đường qua nghĩa địa bản Cà Xen	Bản Cà Xen, xã Thanh Hóa	600	600	600		UBND xã Thanh Hóa		
IV	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		<u>618</u>	<u>618</u>	<u>234</u>	<u>384</u>	<u>0</u>		
1	Tiền dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		618	618	234	384			
1.1	Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã Lâm Hóa	xã Lâm Hóa	309	309	193	116		Văn phòng HDND&UBND huyện	
1.2	Thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại xã Thanh Hóa	Xã Thanh Hóa	309	309	41	268		Văn phòng HDND&UBND huyện	

(Bảng chữ: Bày mọi sáu tỷ hai trăm linh ba triệu đồng)